

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P8	7:25	19+3	0+0		18+4	0+0	
2		PPD+MRM+P8	9:25	5+0+17	0+0+0		0+4+18	0+0+0	

TTBDSX

185 (cấp cứu 1 vụ khẩn)

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1ng td5 về qua td2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/05/2023	TO: TD2 - P8	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Linh - ĐNam - NNam	ETA: 09:20
XANH - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MẠNH THĂNG	TD2	100	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
2	GONCHAROV SERGEY	TD2	08	1	8		100	KHOAN	Russian
3	TRƯỜNG THANH TÙNG	TD2	10	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUÂN	TD2	19	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	12	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HUNG HUNG	TD2	15	1	3		99	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO VĂN HUNG	TD2	13	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ XUÂN HAI	TD2				20	77	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VĂN HOANG	TD2	01	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN LỢI	TD2	11	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THẾ CÔNG	TD2	17	1	13		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN GIN	TD2	16	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT NHƯỠNG	TD2	14	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
14	VÕ SĨ HOAI THANH	TD2	04	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	09	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG ANH TUÂN	TD2	18	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG MINH SƠN	TD2	05	1	12		73	ANTOAN	Vietnamese
18	LÊ ĐỨC CƯỜNG	TD2	07	1	6		68	PSV	Vietnamese
19	TẠ VĂN HAI	TD2	06	1	5		63	PSV	Vietnamese
20	FIRSOV EVGENII	P8	84	1	6		99	KHOAN	Russian
21	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P8	85-87	3	10		86	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH TÍNH	P8	83	1	12		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

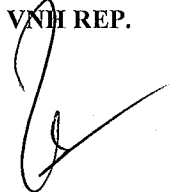
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	18	110	1.366	20	18		
2	P8	3	5	28	255	0	4		
TOTAL		22	23	138	1.621	20	22		
WEIGHT KG				138	1.621	20			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

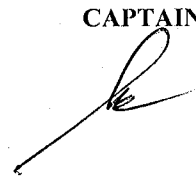
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/05/2023	TO: PPD - MRM - P8	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Linh - ĐNam - NNam	ETA: 11:40
DO - 2			

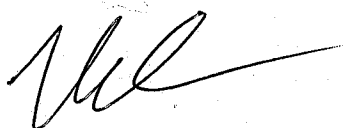
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH ĐỨC TUYẾN	PPD	17	1	11		75	NIPI	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH TUẤN	PPD	18	1	8		70	NIPI	Vietnamese
3	TRƯỜNG TRỌNG THI	PPD	23	1	11		72	T-TIN	Vietnamese
4	KAORU HAMAOKA	PPD	20-22	3	20		65	NHATHAU	Japanese
5	NGUYỄN XUÂN LONG	PPD	19	1	12		83	NHATHAU	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN PHAN	P8	14	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẠU CAO KHANG	P8	10	1	7		51	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY LINH	P8	06-07	2	13		92	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	P8	03-05	3	14		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VĂN THANH	P8	16-17	2	8		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P8	21	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P8	02	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ HỒNG GIANG	P8	18	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN HUNG	P8	19	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ QUỐC BẢO	P8	08	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG DUẬN	P8	11-12	2	7		58	PSV	Vietnamese
17	HA VĂN THIÊN	P8	20	1	8		68	PSV	Vietnamese
18	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	15	1	5		54	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	09	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TUẤN CUÔNG	P8	01	1	5		53	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUẤN	P8	13	1	5		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	7	62	365	0	0		
2	MRM	0	0	0	0	0	4		
3	P8	16	21	111	1.060	0	18		
TOTAL		21	28	173	1.425	0	22		
WEIGHT KG				173	1.425	0			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

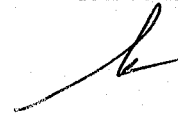
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/05/2023	TO: TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:30
FLIGHT: CAP CI	FROM: VT	CREW: Linh - ĐNam - NNam	ETA: 14:00

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LUU	TD5					72	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN DUC CUONG	TD5					75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

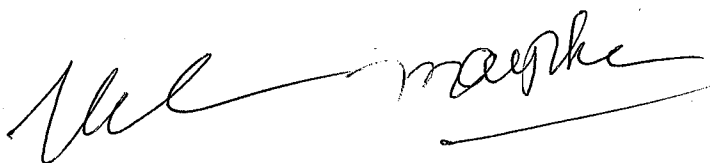
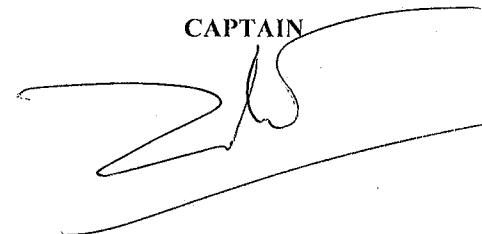
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	2	0	0	147	0	3		THAO 08 GHE DE LAP CANG
	TOTAL	2	0	0	147	0	3		
	WEIGHT KG			0	147	0			

GRAND TOAL: 147 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/05/2023

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P10+BK3	7:25	19+3+0	0+0+0		16+0+2	0+0+0	
2		P10+TD5+RP3	9:25	7+15+0	0+0+0		0+9+4	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - P10 - BK3	CREW: VThắng - HTrung - DTùng	ETA: 09:20
xanh-1			

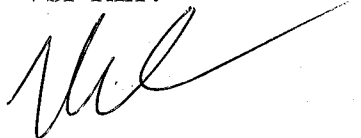
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN THƯƠNG	TD3	15	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	21	1	5	5	69	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG MINH TOAN	TD3	17	1	5	20	57	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM TRƯỜNG ANH	TD3	19	1	2		90	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ ANH THOAI	TD3	18	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	22	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	28	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
8	LẠI CAO THANH	TD3	24	1	12		62	KHOAN	Vietnamese
9	MAI THÈ HIỀN	TD3	14	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH QUANG CHIẾN	TD3	32	1	13		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD3	20	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG THỰC	TD3	16	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN LAM	TD3	29-30	2	15		50	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ XUÂN THẮNG	TD3	23	1	5	17	82	KHOAN	Vietnamese
15	QUÁCH THÈ ANH	TD3	31	1	13		71	KHOAN	Vietnamese
16	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	23	1	3		75	PSV	Vietnamese
17	TRẦN PHÚC NGUYỄN	P10	01-02	2	14		82	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN LÊ	P10	05-06	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC LỢI	P10	03-04	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAN TRƯƠNG GIANG	P10	07-08	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	17	123	1.176	42	17		
2	P10	4	8	57	284	0	0		
3	BK3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	25	180	1.460	42	20		
WEIGHT KG				180	1.460	42			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/05/2023	TO: P10 - TD5 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - <i>ĐIUNA</i>	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TẤT HẠNH	P10	10	1	15	20	63	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG THANH	P10	09	1	20		84	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM TIẾN SỸ	P10	13-14	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH HÙNG	P10	12	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐÌNH VĂN THIÊN	P10	17-18	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN QUỐC THIÊN	P10	15-16	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
7	VU TRỌNG HẠCH	TD5	05	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	06	1	5		64	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	50,98	2	14		90	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	44	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	41-42	2	14		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	43	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
13	HÀ QUỐC DUNG	TD5	40	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VINH DUY	TD5	49	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU ĐẠT	TD5	47-48	2	12		78	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM ĐĂNG KHÔI	TD5	99	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN LÂM GIANG	TD5	45-46	2	12		77	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VIỆT HỒ	TD5	07	1	17	35	76	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN VINH	TD5	04	1	12		95	DVL	Vietnamese
20	PHAN THANH TỊNH	TD5	01-02	2	20		66	DVL	Vietnamese
21	LÊ PHÚ PHÚC	TD5	03	1	5		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	6	9	108	410	20	0		
2	TD5	15	20	152	1.134	35	9		
3	RP3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		21	29	260	1.544	55	13		
WEIGHT KG				260	1.544	55			

GRAND TOAL: 1.859 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

